

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/DS-ST**

Ngày: 31-8-2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hụi và vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Cảnh

2. Ông Nguyễn Văn Bàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự góp hụi và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Út E, sinh năm 1964 (có mặt);

2. *Bị đơn:* - Ông Nguyễn Đông H, sinh năm 1971 (vắng mặt);

- Bà Đinh Kim M, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp TX, xã Đ, huyện AB, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 24/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Út E trình bày và yêu cầu như sau:*

Bà làm chủ hụi ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M tham gia góp hụi

và vay tài sản như sau:

Vào ngày 15/10/2018 âl, bà có mở dây hội loại 2.000.000 đồng, mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, gồm 28 phần, ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M tham gia góp 01 phần, góp hội sống vài lần thì lĩnh và góp hội đến lần thứ 13 thì (ngày 10/11/2019) bỏ đi không góp nữa, nợ bà hội chết đến mãn hội 15 lần với số tiền là 30.000.000 đồng, đến ngày 28/4/2020 âl đã mở 07 lần số tiền là 14.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M trả số tiền hội là 14.000.000 đồng (07 lần x 2.000.000 đồng), còn lại 08 lần chưa mở hội với số tiền 16.000.000 đồng, bà chưa khởi kiện.

Vào ngày 29/9/2018 âl, bà có cho ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M 10.000.000 đồng và ngày 21/10/2019 âl bà tiếp tục cho ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M 20.000.000 đồng, từ khi ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M vay đến nay không trả cho bà vốn lãi đồng nào. Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M phải trả cho bà số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Việc bà tổ chức góp hội, ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M tham gia góp có bà Dương Thị L, ông Nguyễn Văn Đ, bà Huỳnh Thị L1 và ông Nguyễn Văn T, cùng địa chỉ: ấp TX, xã Đ, huyện AB, Kiên Giang biết. Ông 6 N, địa chỉ: ấp TX, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang biết ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M vay tài sản.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2020, người làm chứng ông Lê Văn N trình bày như sau:*

Về việc ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M có vay tài sản và góp hội của bà Phạm Thị Út E thì ông có biết, còn góp bao nhiêu phần và ngày nào mãn thì ông không rõ, khi đó bà Út E mượn tiền của ông để cho ông H và bà M vay lại, ông không chứng kiến trực tiếp việc bà Út E cho ông H và bà M vay tiền.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2020, người làm chứng anh Nguyễn Văn T trình bày như sau:*

Anh có tham gia góp hội do bà Phạm Thị Út E làm chủ, dây hội mở ngày 15/10/2018 âm lịch, ngày 15 hàng tháng mở hội, ông Q và bà G tham gia góp 03 phần, lĩnh 02 phần, còn 01 phần hội sống góp được 13 lần, ông Q và bà G bỏ địa phương đi đến nay không góp hội nữa. Đồng thời, trong dây hội này ông H và bà M cũng tham gia góp 01 phần, sau khi lĩnh hội thì ông H và bà M cũng không góp hội chết, từ đó đến nay bà Út E góp thay khoảng 06 lần nữa mãn hội, do bà Út E trực tiếp góp hội nên việc ông Q, bà G, ông H và bà M không góp hội thì chỉ

có bà Út E mới biết là không góp bao nhiêu lần, anh chỉ biết là không góp hội chứ không biết cụ thể chưa góp bao nhiêu lần. Việc ông Q, bà G, ông H và bà M có vay tiền của bà Út E không thì anh không biết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2020, người làm chứng bà Mạc Thị B (Đ) trình bày như sau:*

Vào ngày 15/10/2018 âm lịch, bà có tham gia góp hội do bà Phạm Thị Út E làm chủ, loại hội 2.000.000 đồng, ông Q và bà G tham gia góp 03 phần, lĩnh 02 phần, còn ông H và bà M tham gia góp 01 phần, phần hội này ông H kêu ghi tên trong danh sách tên D là tên con ông H và bà M, sau đó ông Q, bà G, ông H và bà M bỏ địa phương đi không góp hội thì bà Phạm Thị Út E khởi kiện yêu cầu trả tiền hội và tiền vay. Việc ông Q, bà G, ông H và bà M vay tiền của bà Út E thì bà không biết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2020, người làm chứng bà Dương Thị L trình bày như sau:*

Bà có tham gia góp hội do bà Phạm Thị Út E làm chủ, bà biết được đây hội ngày 15/10/2018 âm lịch, ông Q và bà G tham gia góp 03 phần loại hội 2.000.000 đồng, đây hội này còn 06 lần nữa nữa, ông Q và bà G đã lĩnh 02 phần, còn 01 phần sống sau đó ông Q và bà G bỏ địa phương đi làm thuê không góp hội nữa bà Út E góp thay đến nay. Bà có nghe bà Út E nói có cho ông Q và bà G vay tiền nhưng bà không chứng kiến trực tiếp nên bà không biết và không nhớ rõ số tiền bao nhiêu. Bà cũng biết trong đây hội nói trên ông H và bà M có tham gia góp 01 phần, ông H kêu ghi tên trong danh sách hội tên D là tên con ông H và bà M nhưng người tham gia góp là vợ chồng ông H và bà M, khi góp hội ông H còn giành lĩnh trước và cãi nhau với hội viên khác.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2020, người làm chứng bà Huỳnh Thị L1 trình bày như sau:*

Vào ngày 15/10/2018 âm lịch, bà có tham gia góp hội do bà Phạm Thị Út E làm chủ, loại hội 2.000.000 đồng, gồm có 28 phần, khi đó ông Q và bà G tham gia góp 03 phần, ông H và bà M tham gia góp 01 phần, sau khi ông Q, bà G, ông H và bà M bỏ địa phương đi không góp hội thì bà Phạm Thị Út E khởi kiện, đây hội này còn 07 lần thì nữa. Bà cũng có nghe bà Út E nói cho ông Q, bà G, ông H và bà M vay tiền và có ghi biên nhận nhưng bà không trực tiếp chứng kiến nên không biết cụ thể.

** Bị đơn ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đông H và bà Đinh*

Kim M biết đề ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M có ý kiến về việc bà Phạm Thị Út E yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M trả số tiền vay và tiền hụi còn nợ nhưng ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Phạm Thị Út E và sổ hộ khẩu, Đơn xin xác nhận tình trạng nơi cư trú của đương sự ngày 23/12/2019, Danh sách hụi ngày 15/10/2018 âm lịch, 02 Biên nhận ngày 21/10/2018 dl và ngày 29/9/2018 dl, Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Lê Văn N ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, Biên bản lấy lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn T, bà Mạc Thị B (Đ), bà Dương Thị L, bà Huỳnh Thị L1 ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà Phạm Thị Út E yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M trả số tiền hụi mở đến ngày 28/4/2020 âm lịch là 14.000.000 đồng và số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng. Còn lại 08 lần chưa mở hụi với số tiền 16.000.000 đồng chưa đến ngày mở hụi bà rút lại yêu cầu khởi kiện, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 238, 239 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của bà Phạm Thị Út E yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M trả 14.000.000 đồng tiền hụi mở đến ngày

28/4/2020 âm lịch và 30.000.000 đồng tiền vay vốn là có căn cứ chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần bà Phạm Thị Út E rút lại yêu cầu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị Út E yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M trả tiền vay và tiền hui còn nợ, nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại: ấp TX, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M biết và ấn định thời gian để ông H và bà M có ý kiến về việc bà Út E khởi kiện đối với ông H và bà M trả tiền hui và tiền vay nhưng ông H và bà M không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H và bà M vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H và bà M nhưng ông H và bà M vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai bà Út E không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H và bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng góp hui và vay tài sản giữa bà Phạm Thị Út E và ông Nguyễn Đông H, bà Đinh Kim M được xác lập bằng lời nói, khi đó bà Út E lập danh sách những người tham gia góp hui là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số: 144/ 2006/NĐ- CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 và Điều 27 của

Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về họ, hui, biêu, phưong. Đồng thời, các ngày 21/10/2018 dl và ngày 29/9/2018 dl, bà Út E có cho ông Nguyễn Đông H, bà Đinh Kim M vay tiền, ông Nguyễn Đông H có ghi biên nhận, ghi rõ số tiền vay, thỏa thuận trả lãi hàng tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của bà Út E yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M trả cho bà tiền hui chưa góp đến ngày 28/4/2020 âm lịch là 14.000.000 đồng và số tiền vay là 30.000.000 đồng vốn gốc. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Út E khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M trả tiền hui chưa góp và tiền vay vốn gốc còn nợ là phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Lê Văn N, anh Nguyễn Văn T, bà Mạc Thị B (Đ), bà Dương Thị L, bà Huỳnh Thị L1 và các biên nhận các ngày 21/10/2018 dl và ngày 29/9/2018 dl của ông Nguyễn Đông H (Bút lục số: 41, 42, 47 và từ bút lục số: 55 đến 58), có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bà Út E khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M trả tiền hui và tiền vay nhưng từ khi thụ lý vụ án giải quyết đến nay ông H và bà M không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Út E là có thật và thuộc trường hợp ông H và bà M thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của bà Út E đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của bà Út E. Buộc ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Út E tiền hui chưa góp và tiền vay vốn gốc là 44.000.000 đồng. Trong đó: 14.000.000 đồng tiền hui chưa góp và 30.000.000 đồng tiền vay vốn gốc còn nợ theo quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền hui từ ngày 28/4/2020 âm lịch đến khi mãn hui chưa mở hui với số tiền là 16.000.000 đồng, bà Phạm Thị Út E rút lại yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 206, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 469 và Điều 471 của Bộ luật dân sự và Điều 27 của Nghị định số: 19/2019/ NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính Phủ về hộ, hội, biểu, phường;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Út E tiền hội chưa góp và tiền vay vốn gốc là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng). Trong đó: 14.000.000 đồng tiền hội chưa góp và 30.000.000 đồng tiền vay vốn gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử phần bà Phạm Thị Út E rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hội từ ngày 28/4/2020 âm lịch đến khi mãn hội với số tiền là 16.000.000 đồng chưa đến ngày mở hội.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Đông H và bà Đinh Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.200.000 đồng (44.000.000 đồng x 5%).

Bà Phạm Thị Út E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Phạm Thị Út E tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008475 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/8/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- CC THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Sang).

Trần Văn Thảo